

**BỘ NỘI VỤ****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr- BNV

*Hà Nội, ngày tháng năm 2017*

<p><i>Dự thảo lần 7</i> <i>16/3/2017</i></p>
--

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Nghị định số 37/2014/NĐ-CP).

Sau khi tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hoàn chỉnh dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành.

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH****1. Sự cần thiết**

Ngày 05/5/2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. Theo quy định của Nghị định này, tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), gồm hai loại:

- Các cơ quan chuyên môn được tổ chức thống nhất ở các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, có 10 phòng và cơ quan ngang phòng: Phòng Nội vụ; Phòng Tư pháp; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Văn hoá và Thông tin; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Y tế; Thanh tra huyện; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hoặc Văn phòng Ủy ban nhân dân nơi thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân.

- Ngoài 10 cơ quan chuyên môn được tổ chức thống nhất ở tất cả các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nêu trên còn có các cơ quan chuyên môn được tổ chức để phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính cấp huyện, gồm:

+ Ở các quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có 02 cơ quan: Phòng Kinh tế; Phòng Quản lý đô thị;

+ Ở các huyện có 02 cơ quan: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Kinh tế và Hạ tầng;

+ Ở các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đáp ứng đủ tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 53/2004/NĐ-CP ngày 18/02/2004 của Chính phủ về kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân các cấp được thành lập Phòng Dân tộc.

Nghị định là cơ sở pháp lý để các Bộ chuyên ngành chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên môn cấp huyện. Nghị định quy định các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn gắn với đối tượng và phạm vi quản lý, xác định rõ các nhóm nhiệm vụ: sNhững việc cơ quan chuyên môn có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân cấp huyện; những việc cơ quan chuyên môn có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Những việc cơ quan chuyên môn tự quyết định và chịu trách nhiệm. Nhìn chung, các cơ quan chuyên môn cấp huyện đã được tổ chức và đang hoạt động tương đối ổn định, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý ngành, lĩnh vực, đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính.

Nghị định số 37/2014/NĐ-CP là Nghị định khung về tổ chức, được ban hành phù hợp với Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008. Tuy nhiên, năm 2015, Quốc hội đã thông qua Luật tổ chức chính quyền địa phương và Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản luật trên; theo đó, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Mặt khác, trong quá trình triển khai thực hiện, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP có một số nội dung hạn chế, cần phải điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, về tên gọi, phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP theo quy định của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 chưa có quy định đơn vị hành chính của chính quyền địa phương ở cấp huyện khu vực đô thị có thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, dự thảo Nghị định cần bổ sung tên gọi, phạm vi điều chỉnh cho phù

hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 2 và Khoản 3 Điều 4 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

Thứ hai, về vị trí, chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước đối với một số ngành, lĩnh vực cần có sự sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh giữa các phòng chuyên môn, bảo đảm phù hợp với quy định của luật chuyên ngành và phân công của Chính phủ, như lĩnh vực: Phòng, chống thiên tai; giáo dục nghề nghiệp; nông nghiệp (đối với các quận có sản xuất nông nghiệp).

Thứ ba, về nhiệm vụ, quyền hạn của phòng chuyên môn ở cấp huyện cần được sửa đổi, bổ sung, bảo đảm phù hợp với chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và phân cấp của Chính phủ.

Thứ tư, về số lượng cấp phó của người đứng đầu quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP tuy đã được xác định rõ nhưng quy định về số lượng cấp phó chưa phù hợp với quy mô của tổ chức và số biên chế công chức của Phòng, gây mất cân đối giữa số lượng người giữ chức danh lãnh đạo quản lý với số lượng người làm công tác tham mưu. Do đó, cần quy định cụ thể để đáp ứng với yêu cầu của Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 39-NQ/TW) và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 02/CT-TTg).

Thứ năm, về thẩm quyền trách nhiệm của các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về quản lý tổ chức bộ máy hành chính nhà nước chưa được quy định đầy đủ, cụ thể, rõ ràng và phù hợp với Luật tổ chức chính quyền địa phương.

Thứ sáu, Luật tổ chức chính quyền địa phương xác định cơ quan chuyên môn cấp huyện được thực hiện một số nhiệm vụ theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện, của cơ quan nhà nước cấp trên, nhưng Nghị định số 37/2014/NĐ-CP chưa thể hiện được nội dung này.

Thứ bảy, một số những cụm từ cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

## **2. Cơ sở pháp lý**

- Điều 23 Luật tổ chức Chính phủ năm 2015;

- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
- Khoản 4 Điều 9 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015: “Chính phủ quy định cụ thể tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện”.
- Khoản 4 Điều 127 Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định: “Chính phủ quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện và việc tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã”.
- Khoản 4 Mục III Nghị quyết số 39-NQ/TW đã chỉ đạo: “Quy định rõ số lượng cấp phó phù hợp trong các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương”.
- Điểm a Khoản 1 Mục II Phần B Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW (ban hành kèm theo Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ) đã quy định: “Tập trung rà soát để kiện toàn cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực”.
- Khoản 14 Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 03/9/2016 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2016, về việc Chính phủ thống nhất “giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan quản lý nhà nước đối với các trường sư phạm. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ, cơ quan quản lý trực tiếp các trường trung cấp, cao đẳng khẩn trương chỉ đạo thực hiện tự chủ trong hệ thống cơ sở nghề nghiệp để giảm nhanh can thiệp hành chính của Bộ chủ quản và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.
- Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 123/2016/NĐ-CP); các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong đó, có bổ sung, điều chỉnh một số chức năng, nhiệm vụ của một số Bộ cho phù hợp với pháp luật chuyên ngành và yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trong tình hình mới. Theo đó, cần thiết rà soát, điều chỉnh Nghị định quy định về tổ chức của các cơ quan chuyên môn ở địa phương cho phù hợp.
- Văn bản số 2426/VPCP-TCCV ngày 06/4/2016 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc “giao Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-

CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; trong đó, nghiên cứu đưa quy định về tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã vào dự thảo Nghị định”.

- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Nghị định số 24/2014/NĐ-CP) được thay thế, bổ sung, sửa đổi một số nội dung liên quan, do đó cần sửa đổi Nghị định số 37/2014/NĐ-CP cho phù hợp.

- Kết quả rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện làm cơ sở cho việc đề xuất sửa đổi nhiệm vụ của một số cơ quan chuyên môn cho phù hợp.

Từ các vấn đề nêu trên, kế thừa các quy định còn phù hợp và khắc phục những các hạn chế, bất cập trong các quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, việc nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định nêu trên là cần thiết.

## **II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Để xây dựng dự thảo Nghị định này, Bộ Nội vụ đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ Biên tập theo đúng quy định; tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của các địa phương, trong đó tập trung rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, tổ chức của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, Bộ Nội vụ đã tổ chức Hội thảo tại miền Bắc và miền Nam<sup>1</sup> lấy ý kiến trực tiếp của đại diện các Bộ, ngành, địa phương. Dự thảo Nghị định đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ và gửi văn bản lấy ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương<sup>2</sup> và tổng hợp, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị định gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Trên cơ sở tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; đồng thời củng cố cơ sở lý luận cho việc sắp xếp lại tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Bộ Nội vụ đã gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành và địa phương lần 02<sup>3</sup> và tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **III. NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

<sup>1</sup> Hội thảo miền Bắc có 35 Bộ, ngành và địa phương và miền Nam có 38 Bộ, ngành và địa phương tham gia

<sup>2</sup> Lần thứ nhất có 53 ý kiến của Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương.

<sup>3</sup> Lần thứ hai có 45 ý kiến của Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương.

## **1. Về kết cấu của Nghị định:**

Trên cơ sở kế thừa các quy định còn phù hợp của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, đồng thời có điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với những quy định mới của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; Dự thảo Nghị định có 04 Chương với 14 Điều (giữ nguyên như Nghị định số 37/2014/NĐ-CP), cụ thể:

Chương I: Những quy định chung, bao gồm 06 điều (từ Điều 1 đến Điều 6), trong đó xác định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nguyên tắc tổ chức và hoạt động; vị trí và chức năng; nhiệm vụ và quyền hạn; người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu; chế độ làm việc của cơ quan chuyên môn và người đứng đầu.

Chương II: Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, bao gồm 03 điều (từ Điều 7 đến Điều 9), trong đó quy định cụ thể tên, chức năng của 10 phòng chuyên môn được tổ chức thống nhất, 02 phòng chuyên môn được tổ chức để phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính cấp huyện.

Chương III: Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện về tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp huyện, bao gồm 03 điều (từ Điều 10 đến Điều 12), trong đó quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với tổ chức cơ quan chuyên môn cấp huyện.

Chương IV: Điều khoản thi hành, bao gồm 02 điều (từ Điều 13 đến Điều 14) quy định về hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện, trách nhiệm thi hành.

## **2. Những nội dung mới của Nghị định**

- Một là, điều chỉnh tên gọi của Nghị định cho phù hợp với Khoản 2 Điều 2 Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 (bổ sung đơn vị hành chính ‘thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương’).

- Hai là, bổ sung, chỉnh sửa lại Khoản 1, 2, 4 Điều 2 về nguyên tắc tổ chức và hoạt động cho phù hợp với Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và thống nhất với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP.

- Ba là, bổ sung thêm quy định cơ quan chuyên môn “có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật” vào Khoản 2 Điều 3 về vị trí và chức năng của cơ quan chuyên môn cấp huyện để tạo sự thống nhất quy định giữa Nghị định và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ về ngành và

lĩnh vực trong việc sử dụng con dấu và tài khoản của các phòng thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

- Bốn là, bổ sung, chỉnh sửa lại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 về nhiệm vụ trình Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện của cơ quan chuyên môn cấp huyện:

+ Bổ nhiệm vụ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện về “chỉ thị” “kế hoạch dài hạn, 05 năm” thay bằng “kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm của huyện” cho phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thống nhất với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và phù hợp với Khoản 2 Điều 26, Điều 28 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

+ Bổ sung nhiệm vụ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện về “Dự thảo quyết định quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn cấp huyện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” cho phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 28 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

+ Bổ sung nhiệm vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về “Dự thảo quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân công.”

+ Bổ sung nhiệm vụ “tiếp công dân”, để thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân và chỉnh sửa lại nội dung cho phù hợp và thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, cụ thể như sau:

+ Bổ nhiệm vụ quản lý về “vị trí việc làm” ở Khoản 9; bổ sung cụm từ “tài sản được giao” ở Khoản 10 và sửa đổi, sắp xếp lại cho phù hợp và thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP

- Năm là, bổ sung, chỉnh sửa lại Khoản 1, Khoản 2 Điều 5 về người đứng đầu khi là Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp huyện: “*thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp huyện*” và Khoản 3 Điều 6 về chế độ làm việc và trách nhiệm của Trưởng phòng: “*thực hiện các công việc của Ủy viên Ủy ban nhân dân theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện*” để phù hợp Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và thống nhất với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP.

- Sáu là, điều chỉnh và bổ sung chức năng của một số phòng để phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới có liên quan bảo đảm thống nhất về

phân công quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực từ Trung ương đến cấp huyện và bao quát hết nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện (Điều 7, Điều 8):

+ Bổ sung chức năng quản lý về “biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học” của Phòng Tài nguyên và Môi trường (Khoản 4 Điều 7) cho phù hợp với thực tế mà lĩnh vực ngành tài nguyên và môi trường đang được giao quản lý.

+ Bổ sung chức năng quản lý nhà nước về thông tin điện tử cho Phòng Văn hóa - Thông tin để bao quát hết nhiệm vụ.

+ Chỉnh sửa lại nội dung Khoản 10 Điều 7 về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chuyển nội dung quản lý nhà nước về công tác “*kiểm soát thủ tục hành chính*” của Phòng Tư pháp về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phù hợp với Nghị định số 150/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ.

Bỏ cụm từ “Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân” để phù hợp với Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015.

+ Bổ sung chức năng quản lý nhà nước về “nông nghiệp” vào Phòng Kinh tế quận cho phù hợp tình hình thực tế đối với các quận có sản xuất nông nghiệp (Điểm a Khoản 1 Điều 8).

+ Bổ sung chức năng “phòng, chống thiên tai” về Phòng Kinh tế quận quản lý, do trong Nghị định số 37/2014/NĐ-CP chưa quy định chức năng này thuộc về phòng nào quản lý (Điểm a Khoản 1 Điều 8).

+ Đối với Phòng Dân tộc (tại Khoản 4 Điều 8): Đề nghị sửa lại thẩm quyền thành lập Phòng Dân tộc do Ủy ban nhân dân cấp huyện (thay cho cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định và theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để phù hợp với quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 26 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 việc thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định.

- Bây là, chuyển Phòng Y tế từ Khoản 8 Điều 7 sang và bổ sung thành Khoản 5 Điều 8 để quy định Phòng Y tế là phòng mền, không bắt buộc các địa phương thành lập, tùy theo tình hình của từng địa phương thành lập hoặc không thành lập chỉ bố trí biên chế thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn huyện. Cụ thể như sau:



### 5. Phòng Y tế:

*Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình.*

*Đối với những huyện do yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực thấy không cần thiết thành lập Phòng Y tế thì Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế.*

- Tám là, quy định số lượng cấp phó phòng của cơ quan chuyên môn cấp huyện là không quá 02 người thay cho trước đây là 03 người để phù hợp với quy mô của tổ chức và số lượng biên chế công chức được giao. Quy định riêng đối với đô thị loại đặc biệt là Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh không quá 03 người. Quy định rõ đối với các phòng có từ 05 đến 07 biên chế thì chỉ được bổ nhiệm 01 Phó trưởng phòng.

- Chín là, bổ sung quy định số lượng cơ quan chuyên môn (riêng đối với huyện đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang không quá 12 phòng) tại Khoản 2 Điều 9 theo Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về việc tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Mười là, bổ sung thêm một khoản vào Điều 10 về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với công chức lãnh đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý, trên cơ sở phù hợp với hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực” để thống nhất với quy định tại Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP.

- Mười một là, bổ sung thêm trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Quy định về “tổ chức bộ máy” của cơ quan chuyên môn cấp huyện để phù hợp với Khoản 2 Điều 28 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và phù hợp với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP.

+ Bổ sung thêm một Khoản quy định Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tình hình quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực của địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định thành lập, kiện toàn đối với các phòng (được quy định tại Khoản Điều 11), cụ thể như sau:

*3. Căn cứ quy định tại Nghị định này và yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định việc thành lập, kiện toàn tổ chức các cơ quan*

*chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.*

+ Bổ sung thêm một khoản về nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện về: “Quyết định phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện” để thực hiện Khoản 9 Điều 28 Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015.

- Mười hai là, sửa tiêu đề Điều 13 thành: Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

- Mười ba là, bổ sung thêm 2 khoản trong Điều 13 Chương VI để phù hợp với Nghị định thay thế Nghị định 24/2014/NĐ-CP

*2. Các Bộ, ngành thực hiện việc ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn theo quy định tại Nghị định này trước tháng năm 2017.*

*3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Nghị định này trước tháng năm 2017*

Ngoài ra, dự thảo Nghị định cũng chỉnh lý kỹ thuật câu từ, thay thế, bổ sung một số nội dung, cụm từ phù hợp, đảm bảo tính chặt chẽ, đồng bộ với Luật tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

#### **IV. TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP**

Bộ Tư pháp có báo cáo thẩm định số 17/BC-BTP ngày 18/01/2017 về các dự thảo Nghị định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Bộ Nội vụ tiếp thu, giải trình, nội dung cụ thể như sau:

##### **1. Về số lượng cấp phó của người đứng đầu (Điều 5)**

Bộ Tư pháp đề nghị cân nhắc, có quy định phù hợp về số lượng Phó trưởng phòng đối với các phòng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực (chịu sự quản lý về chuyên môn của từ 02 phòng trở lên) và số lượng biên chế của phòng lớn thì cần bố trí số lượng cấp phó nhiều hơn 02 người để bảo đảm chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định để bảo đảm theo yêu cầu của Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế; bảo đảm thống nhất với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số

24/2014/NĐ-CP về số lượng cấp Sở không quá 03 phó; cấp huyện không quá 02 phó. Riêng đối với đô thị loại đặc biệt là Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh không quá 03 người.

## **2. Về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 10)**

Bộ Tư pháp đề nghị cân nhắc bỏ Điều 10 về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh "Hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của Nghị định này và các văn bản pháp luật khác liên quan" vì theo quy định tại Khoản 6 Điều 13 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP quy định giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ *hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương*. Do vậy, việc giao Ủy ban cấp tỉnh hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là cần được cân nhắc, bảo đảm thống nhất với quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP.

Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên Khoản 1 Điều 10 như Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, bổ sung và chỉnh sửa lại dự thảo như sau: "*Hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của Nghị định này, hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản pháp luật khác liên quan*". Vì căn cứ theo Khoản 5 Điều 6, Khoản 6 Điều 13 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP, các Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm ban hành thông tư và các văn bản khác về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; trên cơ sở hướng dẫn của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện để Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn này, bảo đảm đúng quy định, phù hợp với thực tế của địa phương.

## **3. Một số ý kiến khác**

a) Bộ Tư pháp đề nghị lấy ý kiến của các Bộ, ngành và địa phương đối với dự thảo Nghị định liên quan đến nội dung sát nhập: Bộ Nội vụ tiếp thu và xin ý kiến lần 02 đối với dự thảo Nghị định.

b) Bộ Tư pháp đề nghị bổ sung Báo cáo đánh giá tác động việc đổi với việc thay đổi một số nội dung của dự thảo Nghị định: Bộ Nội vụ tiếp thu và bổ sung Báo cáo đánh giá tác động đổi với việc thay đổi một số nội dung của dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP.

## **V. NHỮNG VẤN ĐỀ CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU**

Qua tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan về cơ bản nhất trí việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP với những nội dung được sửa đổi, bổ sung mới như dự thảo Nghị định; tuy nhiên, còn một số vấn đề có ý kiến khác nhau như sau:

### **1. Về tên gọi của Nghị định**

Có ý kiến đề nghị tên gọi của Nghị định bổ sung thêm cụm từ “hoạt động” để thực hiện quy định tại Khoản 4 Điều 9 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 “Chính phủ quy định cụ thể tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện”, theo đó thay đổi lại tên gọi, phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn cấp huyện cho phù hợp.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Đề nghị giữ nguyên tên gọi như dự thảo là Nghị định của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 23 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và thống nhất với tên gọi dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

### **2. Về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

#### **a) Đối với lĩnh vực y tế:**

Có ý kiến đề nghị chỉ nên quy định mềm, chỉ thành lập Phòng Y tế ở khu vực đô thị, nơi mà thực sự có nhu cầu cần thiết; những địa phương không thành lập Phòng Y tế có chuyên viên thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Có ý kiến đề nghị giữ nguyên quy định về Phòng Y tế như Nghị định số 37/2014/NĐ-CP.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Bộ Nội vụ tiếp thu và chuyển Khoản 8 Điều 7 sang và bổ sung thành Khoản 5 Điều 8 để quy định Phòng Y tế là phòng mềm, không bắt buộc các địa phương thành lập, tùy theo tình hình của từng địa phương thành lập hoặc không thành lập chỉ bố trí biên chế thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban

nhân dân tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn huyện. Cụ thể như sau:

#### 5. Phòng Y tế:

*Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình.*

*Đối với những huyện do yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực nếu thấy không cần thiết thành lập Phòng Y tế thì Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế.*

#### b) Đối với lĩnh vực tôn giáo:

Có ý kiến đề nghị thành lập Phòng Tôn giáo, cho phép các huyện có từ 50% dân số trở lên là tín đồ tôn giáo được thành lập Phòng Tôn giáo, vì ở Việt Nam tôn giáo và công tác tôn giáo luôn là vấn đề xã hội cần giải quyết ở cơ sở cho nên cần có cơ quan chuyên môn về việc này.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Đề nghị giữ nguyên cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác tôn giáo (giao cho Phòng Nội vụ) như hiện nay để thống nhất với cơ quan ở Trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tôn giáo là Bộ Nội vụ và ở cấp huyện là Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **3. Về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

#### a) Đối với lĩnh vực quản lý về doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân:

Có ý kiến nên chuyển giao chức năng, nhiệm vụ “đăng ký kinh doanh, tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân” của Phòng Tài chính - Kế hoạch về Phòng Kinh tế (đối với quận) hoặc Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với huyện) thực hiện.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Đề nghị giữ ổn định như quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP là phù hợp, để thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, ở Trung ương là Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và ở cấp huyện là Phòng Tài chính - Kế hoạch.

#### b) Đối với lĩnh vực du lịch:

Có ý kiến cho phép giao chức năng quản lý nhà nước về du lịch cho

Phòng Kinh tế (đối với quận) hoặc Kinh tế và Hạ tầng (đối với huyện) thực hiện thay vì Phòng Văn hóa và Thông tin để phù hợp với đặc điểm đô thị đặc biệt như Thành phố Hồ Chí Minh.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Đề nghị giữ ổn định chức năng của Phòng Văn hóa và Thông tin như quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. Đối với các tỉnh được thành lập Sở Du lịch (hiện là 13/63 tỉnh) không thực hiện việc thành lập Phòng Du lịch đối với cấp huyện mà chức năng, nhiệm vụ quản lý về du lịch nằm trong Phòng Văn hóa và Thông tin là phù hợp để thực hiện việc giữ ổn định, không tăng về tổ chức và thống nhất quản lý nhà nước về du lịch ở Trung ương là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và ở cấp huyện là Phòng Văn hóa và Thông tin.

Tuy nhiên, để phù hợp với định hướng phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn tại Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đô thị đặc biệt và các địa phương có ngành du lịch phát triển, căn cứ theo Khoản 3 Điều 11 của dự thảo Nghị định này Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp kiện toàn về công tác quản lý nhà nước về du lịch ở cấp huyện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Đối với chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Có ý kiến đề nghị nên quy định chi tiết về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện vào trong dự thảo Nghị định để thực hiện Khoản 4 Điều 127 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì dự thảo Nghị định kế thừa nguyên tắc thiết kế về tổ chức cơ quan chuyên môn cấp huyện là chỉ quy định chung về chức năng của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện (Khoản 10 Điều 7 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP). Theo quy định tại Khoản 5 Điều 6 và Khoản 6 Điều 13 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP thì Văn phòng Chính phủ có nhiệm vụ ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; trên cơ sở hướng dẫn của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện bảo đảm đúng quy định, phù hợp với thực tế của địa phương.

#### **6. Về tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã**

Có nhiều ý kiến đề nghị bỏ, không nên đưa nội dung này vào dự thảo Nghị định, vì không phù hợp với tên gọi, phạm vi, đối tượng điều chỉnh của Nghị định là quy định về tổ chức của cơ quan chuyên môn cấp huyện.

Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 127 Luật Tổ chức chính quyền địa phương: “Chính phủ quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện và việc tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã”; công văn số 2426/VPCP-TCCV ngày 06/4/2016 của Văn phòng Chính phủ, thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu đưa quy định về tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã khi xây dựng Nghị định sửa Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. Khi xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Nội vụ đã xây dựng thêm một điều quy định về nội dung này.

Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu xem xét, trên cơ sở ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Nội vụ thống nhất với các cơ quan liên quan trình Chính phủ không đưa nội dung này vào trong dự thảo Nghị định, để thống nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định. Về tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã này đã được quy định tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Điều 5 Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức cấp xã, phường, thị trấn). Trong quá trình triển khai thực hiện Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Bộ Nội vụ sẽ xây dựng và trình Chính phủ sửa đổi Nghị định và Thông tư này theo quy định.

#### **8. Về đưa mô hình Trung tâm hành chính công cấp huyện vào trong cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn cấp huyện**

Có ý kiến đưa quy định Trung tâm Hành chính công cấp huyện là cơ quan hành chính đặc thù trực thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, có con dấu và tài khoản riêng để phù hợp với thực tế hiện nay có 03 tỉnh đã thành lập Trung tâm hành chính công cấp huyện (Quảng Ninh, Thái Bình, Hà Giang).

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình tại công văn số 633/VPCP-TCCV ngày 23/01/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc giao Văn phòng Chính phủ chủ trì phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu mô hình Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện trong quá trình sửa đổi Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Hiện nay mới đang thực hiện thí điểm việc thành lập Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện được hơn 01 năm, việc đánh giá hiệu quả thực tiễn hoạt động của Trung tâm tại địa phương trong thời gian còn quá ngắn; hiện chưa thống nhất mô hình hoạt động của Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh là cơ quan hành chính hay sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân hay thuộc Sở Nội vụ; chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Hành chính mới chỉ đơn thuần là đầu mối tiếp nhận và trả hồ sơ kết quả tập trung, không thực hiện chức năng quản lý nhà nước do chưa tách được nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính ra khỏi chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương để chuyển giao cho các Trung tâm hành chính công này.

Do vậy, để thực hiện Nghị quyết số 39/-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đề nghị giữ ổn định về tổ chức đối với bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện như Nghị định số 37/2014/NĐ-CP và để phù hợp với Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP. Thực hiện Công văn số 633/VPCP-TCCV nêu trên, trong thời gian tới Văn phòng Chính phủ sẽ chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ Nghị định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ.

Trên đây là Tờ trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP (kèm theo dự thảo Nghị định).

Bộ Nội vụ trình Chính phủ xem xét, quyết định ban hành Nghị định này./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Lưu: VT, TCBC (05b).

**BỘ TRƯỞNG**

**Lê Vĩnh Tân**



**BỘ NỘI VỤ**

Số: /TTr- BNV

*Dự thảo lần 5  
14/3/2017*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày tháng năm 2017*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Nghị định số 37/2014/NĐ-CP).

Sau khi tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hoàn chỉnh dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành.

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Sự cần thiết**

Ngày 05/5/2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. Theo quy định của Nghị định này, tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), gồm hai loại:

- Các cơ quan chuyên môn được tổ chức thống nhất ở các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, có 10 phòng và cơ quan ngang phòng: Phòng Nội vụ; Phòng Tư pháp; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Văn hoá và Thông tin; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Y tế; Thanh tra huyện; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hoặc Văn phòng Ủy ban nhân dân nơi thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân.

- Ngoài 10 cơ quan chuyên môn được tổ chức thống nhất ở tất cả các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nêu trên còn có các cơ quan chuyên môn được tổ chức đề phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính cấp huyện, gồm:

+ Ở các quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có 02 cơ quan: Phòng Kinh tế; Phòng Quản lý đô thị;

+ Ở các huyện có 02 cơ quan: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Kinh tế và Hạ tầng;

+ Ở các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đáp ứng đủ tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 53/2004/NĐ-CP ngày 18/02/2004 của Chính phủ về kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân các cấp được thành lập Phòng Dân tộc.

Nghị định là cơ sở pháp lý để các Bộ chuyên ngành chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên môn cấp huyện. Nghị định quy định các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn gắn với đối tượng và phạm vi quản lý, xác định rõ các nhóm nhiệm vụ: Những việc cơ quan chuyên môn có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân cấp huyện; những việc cơ quan chuyên môn có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Những việc cơ quan chuyên môn tự quyết định và chịu trách nhiệm. Nhìn chung, các cơ quan chuyên môn cấp huyện đã được tổ chức và đang hoạt động tương đối ổn định, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý ngành, lĩnh vực, đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính.

Nghị định số 37/2014/NĐ-CP là Nghị định khung về tổ chức, được ban hành phù hợp với Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008. Tuy nhiên, năm 2015, Quốc hội đã thông qua Luật tổ chức chính quyền địa phương và Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản luật trên; theo đó, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Mặt khác, trong quá trình triển khai thực hiện, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP có một số nội dung hạn chế, cần phải điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, về tên gọi, phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP theo quy định của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 chưa có quy định đơn vị hành chính của chính quyền địa phương ở cấp huyện khu vực đô thị có thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, dự thảo Nghị định cần bổ sung tên gọi, phạm vi điều chỉnh cho phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 2 và Khoản 3 Điều 4 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

Thứ hai, về vị trí, chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước đối với một số ngành, lĩnh vực cần có sự sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh giữa các phòng chuyên môn, bảo đảm phù hợp với quy định của luật chuyên ngành và phân công của Chính phủ, như lĩnh vực: Phòng, chống thiên

tai; giáo dục nghề nghiệp; nông nghiệp (đối với các quận có sản xuất nông nghiệp).

Thứ ba, về nhiệm vụ, quyền hạn của phòng chuyên môn ở cấp huyện cần được sửa đổi, bổ sung, bảo đảm phù hợp với chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và phân cấp của Chính phủ.

Thứ tư, về số lượng cấp phó của người đứng đầu quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP tuy đã được xác định rõ nhưng quy định về số lượng cấp phó chưa phù hợp với quy mô của tổ chức và số biên chế công chức của Phòng, gây mất cân đối giữa số lượng người giữ chức danh lãnh đạo quản lý với số lượng người làm công tác tham mưu. Do đó, cần quy định lại để đáp ứng với yêu cầu của Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 39-NQ/TW) và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 02/CT-TTg).

Thứ năm, về thẩm quyền trách nhiệm của các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về quản lý tổ chức bộ máy hành chính nhà nước chưa được quy định đầy đủ, cụ thể, rõ ràng và phù hợp với Luật tổ chức chính quyền địa phương.

Thứ sáu, Luật tổ chức chính quyền địa phương xác định cơ quan chuyên môn cấp huyện được thực hiện một số nhiệm vụ theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện, của cơ quan nhà nước cấp trên, nhưng Nghị định số 37/2014/NĐ-CP chưa thể hiện được nội dung này.

Thứ bảy, một số những cụm từ cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

## **2. Cơ sở pháp lý**

- Điều 23 Luật tổ chức Chính phủ năm 2015;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
- Khoản 4 Điều 9 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015: “Chính phủ quy định cụ thể tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện”.

- Khoản 4 Điều 127 Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định: “Chính phủ quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện và việc tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã”.

- Khoản 4 Mục III Nghị quyết số 39-NQ/TW đã chỉ đạo: “Quy định rõ số lượng cấp phó phù hợp trong các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương”.

- Điểm a Khoản 1 Mục II Phần B Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW (ban hành kèm theo Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ) đã quy định: “Tập trung rà soát để kiện toàn cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực”.

- Khoản 14 Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 03/9/2016 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2016, về việc Chính phủ thống nhất “giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan quản lý nhà nước đối với các trường sư phạm. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ, cơ quan quản lý trực tiếp các trường trung cấp, cao đẳng khẩn trương chỉ đạo thực hiện tự chủ trong hệ thống cơ sở nghề nghiệp để giảm nhanh can thiệp hành chính của Bộ chủ quản và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.

- Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 123/2016/NĐ-CP); các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong đó, có bổ sung, điều chỉnh một số chức năng, nhiệm vụ của một số Bộ cho phù hợp với pháp luật chuyên ngành và yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trong tình hình mới. Theo đó, cần thiết rà soát, điều chỉnh Nghị định quy định về tổ chức của các cơ quan chuyên môn ở địa phương cho phù hợp.

- Văn bản số 2426/VPCP-TCCV ngày 06/4/2016 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc “giao Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; trong đó, nghiên cứu đưa quy định về tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã vào dự thảo Nghị định”.

- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Nghị định số 24/2014/NĐ-CP) được thay thế, bổ sung, sửa đổi một số nội dung liên quan, do đó cần sửa đổi Nghị định số 37/2014/NĐ-CP cho phù hợp.

- Kết quả rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện làm cơ sở cho việc đề xuất sửa đổi nhiệm vụ của một số cơ quan chuyên môn cho phù hợp.

Từ các vấn đề nêu trên, kế thừa các quy định còn phù hợp và khắc phục những các hạn chế, bất cập trong các quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, việc nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định nêu trên là cần thiết.

## II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Để xây dựng dự thảo Nghị định này, Bộ Nội vụ đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ Biên tập theo đúng quy định; tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của các địa phương, trong đó tập trung rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, tổ chức của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, Bộ Nội vụ đã tổ chức Hội thảo tại miền Bắc và miền Nam<sup>4</sup> lấy ý kiến trực tiếp của đại diện các Bộ, ngành, địa phương. Dự thảo Nghị định đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ và gửi văn bản lấy ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương<sup>5</sup> và tổng hợp, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị định gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Trên cơ sở tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; đồng thời củng cố cơ sở lý luận cho việc sắp xếp lại tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Bộ Nội vụ đã gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành và địa phương lần 02<sup>6</sup> và tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## III. NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

### 1. Về kết cấu của Nghị định:

Trên cơ sở kế thừa các quy định còn phù hợp của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, đồng thời có điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với những quy định mới của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật ban hành

<sup>4</sup> Hội thảo miền Bắc có 35 Bộ, ngành và địa phương và miền Nam có 38 Bộ, ngành và địa phương tham gia

<sup>5</sup> Lần thứ nhất có 53 ý kiến của Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương.

<sup>6</sup> Lần thứ hai có 43 ý kiến của Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương.

văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; Dự thảo Nghị định có 04 Chương với 14 Điều (giữ nguyên như Nghị định số 37/2014/NĐ-CP), cụ thể:

Chương I: Những quy định chung, bao gồm 06 điều (từ Điều 1 đến Điều 6), trong đó xác định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nguyên tắc tổ chức và hoạt động; vị trí và chức năng; nhiệm vụ và quyền hạn; người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu; chế độ làm việc của cơ quan chuyên môn và người đứng đầu.

Chương II: Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, bao gồm 03 điều (từ Điều 7 đến Điều 9), trong đó quy định cụ thể tên, chức năng của 10 phòng chuyên môn được tổ chức thống nhất, 02 phòng chuyên môn được tổ chức để phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính cấp huyện.

Chương III: Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện về tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp huyện, bao gồm 03 điều (từ Điều 10 đến Điều 12), trong đó quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với tổ chức cơ quan chuyên môn cấp huyện.

Chương IV: Điều khoản thi hành, bao gồm 02 điều (từ Điều 13 đến Điều 14) quy định về hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện, trách nhiệm thi hành.

## **2. Những nội dung mới của Nghị định**

- Một là, điều chỉnh tên gọi của Nghị định cho phù hợp với Khoản 2 Điều 2 Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 (bổ sung đơn vị hành chính ‘thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương’).

- Hai là, bổ sung, chỉnh sửa lại Khoản 1, 2, 4 Điều 2 về nguyên tắc tổ chức và hoạt động cho phù hợp với Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và thống nhất với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP.

- Ba là, bổ sung, chỉnh sửa lại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 về nhiệm vụ trình Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện của cơ quan chuyên môn cấp huyện:

+ Bổ nhiệm vụ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện về “chỉ thị” “kế hoạch dài hạn, 05 năm” thay bằng “kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm của huyện” cho phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thống nhất với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và phù hợp với Khoản 2 Điều 26, Điều 28 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

+ Bổ sung nhiệm vụ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện về “Dự thảo quyết định quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn cấp huyện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” cho phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 28 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

+ Bổ sung nhiệm vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về “Dự thảo quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân công.”

+ Bổ sung nhiệm vụ “tiếp công dân”, để thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân và chỉnh sửa lại nội dung cho phù hợp và thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, cụ thể như sau:

+ Bổ nhiệm vụ quản lý về “vị trí việc làm” ở Khoản 9; bổ sung cụm từ “tài sản được giao” ở Khoản 10 và sửa đổi, sắp xếp lại cho phù hợp và thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP

- Bốn là, bổ sung, chỉnh sửa lại Khoản 2 Điều 5 về người đứng đầu để phù hợp và thống nhất với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP.

- Năm là, điều chỉnh và bổ sung chức năng của một số phòng để phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới có liên quan bảo đảm thống nhất về phân công quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực từ Trung ương đến cấp huyện và bao quát hết nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện (Điều 7, Điều 8):

+ Bổ sung chức năng quản lý về “biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học” của Phòng Tài nguyên và Môi trường (Khoản 4 Điều 7) cho phù hợp với thực tế mà lĩnh vực ngành tài nguyên và môi trường đang được giao quản lý.

+ Bổ sung chức năng quản lý nhà nước về thông tin điện tử cho Phòng Văn hóa - Thông tin để bao quát hết nhiệm vụ.

+ Chỉnh sửa lại nội dung Khoản 10 Điều 7 về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chuyển nội dung quản lý nhà nước về công tác “*kiểm soát thủ tục hành chính*” của Phòng Tư pháp về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phù hợp với Nghị định số 150/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ.



Bổ cụm từ “Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân” để phù hợp với Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015.

+ Bổ sung chức năng quản lý nhà nước về “nông nghiệp” vào Phòng Kinh tế quận cho phù hợp tình hình thực tế đối với các quận có sản xuất nông nghiệp (Điểm a Khoản 1 Điều 8).

+ Bổ sung chức năng “phòng, chống thiên tai” về Phòng Kinh tế quận quản lý, do trong Nghị định số 37/2014/NĐ-CP chưa quy định chức năng này thuộc về phòng nào quản lý (Điểm a Khoản 1 Điều 8).

+ Đối với Phòng Dân tộc (tại Khoản 4 Điều 8): Đề nghị sửa lại thẩm quyền thành lập Phòng Dân tộc do Ủy ban nhân dân cấp huyện (thay cho cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định và theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để phù hợp với quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 26 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 việc thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định.

- Sáu là, quy định số lượng cấp phó phòng của cơ quan chuyên môn cấp huyện là không quá 02 người thay cho trước đây là 03 người để phù hợp với quy mô của tổ chức và số lượng biên chế công chức được giao; thống nhất với quy định cấp phó ở cấp sở không quá 03 người, cấp huyện không quá 02 người. Quy định rõ đối với các phòng có dưới 06 biên chế thì chỉ được bổ nhiệm 01 Phó trưởng phòng.

- Bảy là, bổ sung quy định số lượng cơ quan chuyên môn (riêng đối với huyện đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang không quá 12 phòng) tại Khoản 2 Điều 9 vì theo Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về việc tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Tám là, bổ sung thêm một khoản vào Điều 10 về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với công chức lãnh đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý, trên cơ sở phù hợp với hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực” để thống nhất với quy định tại Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP.

- Chín là, bổ sung thêm trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Quy định về “tổ chức bộ máy” của cơ quan chuyên môn cấp huyện để phù hợp với Khoản 2 Điều 28 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và phù hợp với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP.

+ Bổ sung thêm một Khoản quy định Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tình hình quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực của địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định thành lập hoặc không thành lập đối với các phòng(được quy định tại Điều 11), cụ thể như sau:

*3. Căn cứ quy định tại Nghị định này và yêu cầu quản lý nhà nước về ngành và lĩnh vực ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định việc kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.*

+ Bổ sung thêm một khoản về nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện về: “Quyết định phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện” để thực hiện Khoản 9 Điều 28 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015.

Mười là, sửa tiêu đề Điều 13 thành: Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

Mười một là, bổ sung thêm 2 khoản trong Điều 13 Chương VI để phù hợp với Nghị định thay thế Nghị định 24/2014/NĐ-CP

- Phương án 1: bổ sung 02 khoản về chuyển tiếp để phù hợp và thống nhất với quy định tại Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, cụ thể như sau:

*2. Các Bộ, ngành thực hiện việc ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn theo quy định tại Nghị định này trước tháng năm 2017.*

*3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Nghị định này trước tháng năm 2017*

- Phương án 2: chỉ bổ sung thêm một khoản chuyển tiếp trong hiệu lực thi hành, cụ thể như sau:

*2. Trong thời gian từ khi nghị định này có hiệu lực đến khi cơ quan có thẩm quyền ban hành hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp huyện theo ngành lĩnh vực quản lý thì các cơ quan chuyên môn cấp huyện được giữ nguyên cơ cấu tổ chức như cũ để bảo đảm việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.*

Để tạo sự thống nhất với Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và nâng cao trách nhiệm các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trong việc xây dựng và

ban hành các văn bản hướng dẫn, Bộ Nội vụ đề nghị thực hiện theo phương án 1 quy định thời gian cụ thể trong dự thảo Nghị định này.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định cũng chỉnh lý kỹ thuật câu từ, thay thế, bổ sung một số nội dung, cụm từ phù hợp, đảm bảo tính chặt chẽ, đồng bộ với Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

## **V. NHỮNG VẤN ĐỀ CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU**

Qua tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan về cơ bản nhất trí việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP với những nội dung được sửa đổi, bổ sung mới như dự thảo Nghị định; tuy nhiên, còn một số vấn đề có ý kiến khác nhau như sau:

### **1. Về tên gọi của Nghị định**

Có ý kiến đề nghị tên gọi của Nghị định bổ sung thêm cụm từ “hoạt động” để thực hiện quy định tại Khoản 4 Điều 9 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 “Chính phủ quy định cụ thể tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện”, theo đó thay đổi lại tên gọi, phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn cấp huyện cho phù hợp.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Đề nghị giữ nguyên tên gọi như dự thảo là Nghị định của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 23 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và thống nhất với tên gọi dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

### **2. Về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Đối với lĩnh vực y tế:

Có ý kiến đề nghị chỉ nên quy định mềm, chỉ thành lập Phòng Y tế ở khu vực đô thị, nơi mà thực sự có nhu cầu cần thiết; những địa phương không thành lập Phòng Y tế có chuyên viên thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Có ý kiến đề nghị giữ nguyên quy định về Phòng Y tế như Nghị định số 37/2014/NĐ-CP.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Việc giữ ổn định Phòng Y tế như hiện nay là cần thiết, để tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế, gồm:

y tế dự phòng; khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình. Bộ Y tế và Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 theo hướng quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Phòng Y tế; nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng tốt hơn. Vì vậy, dự thảo Nghị định giữ nguyên quy định về Phòng Y tế như Nghị định số 37/2014/NĐ-CP (Phương án 1).

Tuy nhiên, trong dự thảo có quy định theo hướng mở tại Khoản 3 Điều 11 là: *“Căn cứ quy định tại Nghị định này và yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định việc kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”*.

Phương án 2:

Chuyển Khoản 8 Điều 7 sang và bổ sung thành Khoản 5 Điều 8 để quy định Phòng Y tế là phòng mền, không bắt buộc các địa phương thành lập, tùy theo tình hình của từng địa phương thành lập hoặc không thành lập chỉ bố trí biên chế thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn huyện. Cụ thể như sau:

8. Phòng Y tế:

*Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình.*

*Đối với những huyện do yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước thấy không cần thiết thành lập Phòng Y tế thì Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế.*

b) Đối với lĩnh vực tôn giáo:

Có ý kiến đề nghị thành lập Phòng Tôn giáo, cho phép các huyện có từ 50% dân số trở lên là tín đồ tôn giáo được thành lập Phòng Tôn giáo, vì ở Việt Nam tôn giáo và công tác tôn giáo luôn là vấn đề xã hội cần giải quyết ở cơ sở cho nên cần có cơ quan chuyên môn về việc này.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Đề nghị giữ nguyên cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác tôn giáo (giao cho Phòng Nội vụ) như hiện nay để thống nhất với cơ quan ở Trung ương thực hiện chức năng

quản lý nhà nước về tôn giáo là Bộ Nội vụ và ở cấp huyện là Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **3. Về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Đối với lĩnh vực quản lý về doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân:

Có ý kiến nên chuyển giao chức năng, nhiệm vụ “đăng ký kinh doanh, tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân” của Phòng Tài chính - Kế hoạch về Phòng Kinh tế (đối với quận) hoặc Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với huyện) thực hiện.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Đề nghị giữ ổn định như quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP là phù hợp, để thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, ở Trung ương là Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và ở cấp huyện là Phòng Tài chính - Kế hoạch.

b) Đối với lĩnh vực du lịch:

Có ý kiến cho phép giao chức năng quản lý nhà nước về du lịch cho Phòng Kinh tế (đối với quận) hoặc Kinh tế và Hạ tầng (đối với huyện) thực hiện thay vì Phòng Văn hóa và Thông tin để phù hợp với đặc điểm đô thị đặc biệt như Thành phố Hồ Chí Minh.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Đề nghị giữ ổn định chức năng của Phòng Văn hóa và Thông tin như quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. Đối với các tỉnh được thành lập Sở Du lịch (hiện là 13/63 tỉnh) không thực hiện việc thành lập Phòng Du lịch đối với cấp huyện mà chức năng, nhiệm vụ quản lý về du lịch nằm trong Phòng Văn hóa và Thông tin là phù hợp để thực hiện việc giữ ổn định, không tăng về tổ chức và thống nhất quản lý nhà nước về du lịch ở Trung ương là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và ở cấp huyện là Phòng Văn hóa và Thông tin.

Tuy nhiên, để phù hợp với định hướng phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn tại Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đô thị đặc biệt và các địa phương có ngành du lịch phát triển, căn cứ theo Khoản 3 Điều 11 của dự thảo Nghị định này Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp kiến toàn về công tác quản lý nhà nước về du lịch ở cấp huyện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Đối với chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Có ý kiến đề nghị chuyển nội dung quản lý nhà nước về công tác “*kiểm soát thủ tục hành chính*” của Phòng Tư pháp về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phù hợp với Nghị định số 150/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ.

Bộ Nội vụ thống nhất với ý kiến chuyển nội dung quản lý nhà nước về công tác “*kiểm soát thủ tục hành chính*” của Phòng Tư pháp về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.

- Có ý kiến đề nghị nên quy định chi tiết về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện vào trong dự thảo Nghị định để thực hiện Khoản 4 Điều 127 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì dự thảo Nghị định kế thừa nguyên tắc thiết kế về tổ chức cơ quan chuyên môn cấp huyện là chỉ quy định chung về chức năng của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện (Khoản 10 Điều 7 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP). Theo quy định tại Khoản 5 Điều 6 và Khoản 6 Điều 13 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP thì Văn phòng Chính phủ có nhiệm vụ ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; trên cơ sở hướng dẫn của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện bảo đảm đúng quy định, phù hợp với thực tế của địa phương.

d) Đối với việc bổ sung nhiệm vụ về phòng chống thiên tai:

Theo Điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, chức năng “phòng, chống thiên tai” là của Phòng Kinh tế (ở các thị xã, thành phố thuộc tỉnh) và Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với huyện) nhưng không quy định chức năng này thuộc Phòng nào ở cấp quận. Do đó, đề xuất giao chức năng này về Phòng Kinh tế quận (có ý kiến giao cho Phòng Quản lý đô thị quận) quản lý.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Do trong Nghị định số 37/2014/NĐ-CP còn bỏ sót chức năng “phòng, chống thiên tai” chưa giao cho phòng nào (đối với cấp quận) nên đề nghị giao chức năng quản lý nhà nước về “phòng, chống thiên tai” về Phòng kinh tế.

đ) Đối với việc bổ sung thêm nhiệm vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp:

Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm chức năng quản lý nhà nước về “nông nghiệp” vào Phòng Kinh tế quận vì thực tế hiện nay một số quận vẫn có hoạt động sản xuất nông nghiệp (có đối tượng để quản lý).

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Căn cứ tình hình thực tế, Bộ Nội vụ tiếp thu và bổ sung chức năng quản lý nhà nước về “nông nghiệp” vào Phòng Kinh tế quận tại Khoản 1 Điều 8 để phù hợp với thực tế và không bỏ sót nhiệm vụ đối với quận có sản xuất về nông nghiệp.

#### **4. Về số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

Hiện nay do các Thông tư liên tịch giữa Bộ: Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương với Bộ Nội vụ quy định chưa thống nhất số lượng Phó Trưởng phòng của Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Vì vậy, Bộ Nội vụ và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực nên quy định thống nhất số lượng Phó Trưởng phòng của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện không quá 02 người. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp và một số ý kiến đề nghị không nên quy định cứng số lượng cấp Phó Trưởng phòng là không quá 02 người mà nên mở quy định đối với các phòng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực (chịu sự quản lý về chuyên môn của từ 02 Sở trở nên) và số biên chế của phòng được bố trí nhiều thì nên quy định không quá 03 người.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Sửa đổi quy định số lượng cấp phó của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP để phù hợp với tinh thần tinh giản bộ máy (quy định không quá 02 cấp phó) và phù hợp với quy định giảm cấp phó theo từng cấp, cấp tỉnh quy định không quá 03 người, cấp huyện quy định không quá 02 người, đồng thời nên bố trí phân công cân đối, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả giữa cấp trưởng và phó trong phối hợp điều hành hoạt động của cơ quan chuyên môn cấp huyện.

### **5. Về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đối với cơ quan chuyên môn**

Bộ Tư pháp và một số địa phương có ý kiến đề nghị bỏ Khoản 1 Điều 10 về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “Hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của Nghị định này và các văn bản pháp luật khác liên quan” vì đây là nhiệm vụ của các Bộ, ngành quản lý ngành, lĩnh vực.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Đề nghị giữ nguyên Điều này như Nghị định 37/2014/NĐ-CP vì căn cứ theo Khoản 5 Điều 6, Khoản 6 Điều 13 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP, các Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm ban hành thông tư và các văn bản khác về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; trên cơ sở hướng dẫn của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện để Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn này, bảo đảm đúng quy định, phù hợp với thực tế của địa phương.

### **6. Về tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã**

Có nhiều ý kiến đề nghị bỏ, không nên đưa nội dung này vào dự thảo Nghị định, vì không phù hợp với tên gọi, phạm vi, đối tượng điều chỉnh của Nghị định là quy định về tổ chức của cơ quan chuyên môn cấp huyện.

Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 127 Luật Tổ chức chính quyền địa phương: “Chính phủ quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện và việc tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã”; công văn số 2426/VPCP-TCCV ngày 06/4/2016 của Văn phòng Chính phủ, thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu đưa quy định về tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã khi xây dựng Nghị định sửa Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. Khi xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Nội vụ đã xây dựng thêm một điều quy định về nội dung này.



Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu xem xét, trên cơ sở ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Nội vụ thống nhất với các cơ quan liên quan trình Chính phủ không đưa nội dung này vào trong dự thảo Nghị định, để thống nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định. Về tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã này đã được quy định tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Điều 5 Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức cấp xã, phường, thị trấn). Trong quá trình triển khai thực hiện Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Bộ Nội vụ sẽ xây dựng và trình Chính phủ sửa đổi Nghị định và Thông tư này theo quy định.

### **7. Về con dấu và tài khoản của cơ quan chuyên môn:**

Có ý kiến đưa quy định về con dấu và tài khoản của cơ quan chuyên môn cấp huyện vào trong Nghị định này để tạo sự thống nhất quy định giữa Nghị định và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ về ngành và lĩnh vực trong việc sử dụng con dấu và tài khoản của các phòng thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Về con dấu và tài khoản, đề nghị không quy định vào trong nghị định này, việc sử dụng con dấu sẽ được rà soát, nghiên cứu và quy định thống nhất trong Thông tư của các Bộ quản lý ngành và lĩnh vực.

### **8. Về đưa mô hình Trung tâm hành chính công cấp huyện vào trong cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn cấp huyện**

Có ý kiến đưa quy định Trung tâm Hành chính công cấp huyện là cơ quan hành chính đặc thù trực thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, có con dấu và tài khoản riêng để phù hợp với thực tế hiện nay có 03 tỉnh đã thành lập Trung tâm hành chính công cấp huyện (Quảng Ninh, Thái Bình, Hà Giang).

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình tại công văn số 633/VPCP-TCCV ngày 23/01/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc giao Văn phòng Chính phủ chủ trì phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu mô hình Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện trong quá trình sửa đổi Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Hiện nay mới đang thực hiện thí điểm việc thành lập Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện được hơn 01 năm, việc đánh giá hiệu quả thực tiễn hoạt động của Trung tâm tại địa phương trong thời gian còn quá ngắn; hiện

chưa thống nhất mô hình hoạt động của Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh là cơ quan hành chính hay sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân hay thuộc Sở Nội vụ; chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Hành chính mới chỉ đơn thuần là đầu mối tiếp nhận và trả hồ sơ kết quả tập trung, không thực hiện chức năng quản lý nhà nước do chưa tách được nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính ra khỏi chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương để chuyển giao cho các Trung tâm hành chính công này.

Do vậy, để thực hiện Nghị quyết số 39/-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đề nghị giữ ổn định về tổ chức đối với bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện như Nghị định số 37/2014/NĐ-CP và để phù hợp với Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP. Thực hiện Công văn số 633/VPCP-TCCV nêu trên, trong thời gian tới Văn phòng Chính phủ sẽ chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ Nghị định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ.

Trên đây là Tờ trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP (kèm theo dự thảo Nghị định).

Bộ Nội vụ trình Chính phủ xem xét, quyết định ban hành Nghị định này./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Lưu: VT, TCBC (05b).

**BỘ TRƯỞNG**

**Lê Vĩnh Tân**

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr- BNV

*Hà Nội, ngày tháng năm 2017*

*Dự thảo lần 4*  
*10/3/2017*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương**

---

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Nghị định số 37/2014/NĐ-CP).

Sau khi tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hoàn chỉnh dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành.

## **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Kết quả đạt được**

Ngày 05/5/2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. Theo quy định của Nghị định này, tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), gồm hai loại:

- Các cơ quan chuyên môn được tổ chức thống nhất ở các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, có 10 phòng và cơ quan ngang phòng: Phòng Nội vụ; Phòng Tư pháp; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Văn hoá và Thông tin; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Y tế; Thanh tra huyện; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hoặc Văn phòng Ủy ban nhân dân nơi thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân.

- Ngoài 10 cơ quan chuyên môn được tổ chức thống nhất ở tất cả các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nêu trên còn có các cơ quan chuyên môn được tổ chức để phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính cấp huyện, gồm:

+ Ở các quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có 02 cơ quan: Phòng Kinh tế; Phòng Quản lý đô thị;

+ Ở các huyện có 02 cơ quan: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Kinh tế và Hạ tầng;

+ Ở các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đáp ứng đủ tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 53/2004/NĐ-CP ngày 18/02/2004 của Chính phủ về kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân các cấp được thành lập Phòng Dân tộc.

Nghị định là cơ sở pháp lý để các Bộ chuyên ngành chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên môn cấp huyện. Nghị định quy định các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn gắn với đối tượng và phạm vi quản lý, xác định rõ các nhóm nhiệm vụ: những việc cơ quan chuyên môn có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân cấp huyện; những việc cơ quan chuyên môn có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; những việc cơ quan chuyên môn tự quyết định và chịu trách nhiệm. Nhìn chung, các cơ quan chuyên môn cấp huyện đã được tổ chức và đang hoạt động tương đối ổn định, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý ngành, lĩnh vực, đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính.

## **2. Những hạn chế**

Nghị định số 37/2014/NĐ-CP là Nghị định khung về tổ chức, được ban hành phù hợp với Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008. Tuy nhiên, năm 2015, Quốc hội đã thông qua Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản luật trên; theo đó, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Mặt khác, trong quá trình triển khai thực hiện, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP có một số nội dung hạn chế, cần phải điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, về tên gọi, phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP theo quy định của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 chưa có quy định đơn vị hành chính của chính quyền địa phương ở cấp huyện khu vực đô thị có thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. Theo đó, dự thảo Nghị định cần bổ sung tên gọi, phạm vi điều chỉnh cho phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 2 và Khoản 3 Điều 4 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

Thứ hai, về vị trí, chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước đối với một số ngành, lĩnh vực cần có sự sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh giữa các phòng chuyên môn, bảo đảm phù hợp với quy định của luật chuyên ngành và phân công của Chính phủ, như lĩnh vực: Phòng, chống thiên tai; giáo dục nghề nghiệp; nông nghiệp (đối với các quận có sản xuất nông nghiệp).

Thứ ba, về nhiệm vụ, quyền hạn của phòng chuyên môn ở cấp huyện cần được sửa đổi, bổ sung, bảo đảm phù hợp với chức năng tham mưu, giúp Ủy ban

nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và phân cấp của Chính phủ.

Thứ tư, về số lượng cấp phó của người đứng đầu quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP không quá 03 người là chưa phù hợp với yêu cầu của Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế.

Thứ năm, về thẩm quyền trách nhiệm của các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa được bổ sung phù hợp với một số văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

Thứ sáu, Luật Tổ chức chính quyền địa phương xác định cơ quan chuyên môn cấp huyện được thực hiện một số nhiệm vụ theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện, của cơ quan nhà nước cấp trên, nhưng Nghị định số 37/2014/NĐ-CP chưa thể hiện được nội dung này.

Thứ bảy, một số những cụm từ cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

## **II. CĂN CỨ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

- Điều 23 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
- Khoản 4 Điều 9 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015: “Chính phủ quy định cụ thể tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện”.
- Khoản 4 Điều 127 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: “Chính phủ quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện và việc tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã”.
- Khoản 4 Mục III Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã chỉ đạo: “Quy định rõ số lượng cấp phó phù hợp trong các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương”;

- Khoản 14 Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 03/9/2016 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ tháng 8 năm 2016 về việc Chính phủ thống nhất giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan quản lý nhà nước đối với các trường sư phạm. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ, cơ quan quản lý trực tiếp các trường trung cấp, cao đẳng khẩn trương chỉ đạo thực hiện tự chủ trong hệ thống cơ sở nghề nghiệp để giảm nhanh can thiệp hành chính của Bộ chủ quản và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.

- Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 123/2016/NĐ-CP) ; các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong đó, có bổ sung, điều chỉnh một số chức năng, nhiệm vụ của một số Bộ cho phù hợp với pháp luật chuyên ngành và yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trong tình hình mới. Theo đó, cần thiết rà soát, điều chỉnh Nghị định quy định về tổ chức của các cơ quan chuyên môn ở địa phương cho phù hợp.

- Điểm a Khoản 1 Mục II Phần B Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW nêu trên (ban hành kèm theo Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ) đã quy định: “Tập trung rà soát để kiện toàn cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực”.

- Văn bản số 2426/VPCP-TCCV ngày 06/4/2016 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc “giao Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; trong đó, nghiên cứu đưa quy định về tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã vào dự thảo Nghị định”.

- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Nghị định số 24/2014/NĐ-CP) được thay thế, bổ sung, sửa đổi một số nội dung liên quan do đó cần sửa đổi Nghị định số 37/2014/NĐ-CP để cho phù hợp.

- Kết quả rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện làm cơ sở cho việc đề xuất sửa đổi nhiệm vụ của một số cơ quan chuyên môn cho phù hợp.

Từ các vấn đề nêu trên, kế thừa các quy định còn phù hợp và khắc phục những các hạn chế, bất cập trong các quy định tại Nghị định 37/2014/NĐ-CP, việc nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định nêu trên là cần thiết.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Để xây dựng dự thảo Nghị định này, Bộ Nội vụ đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ Biên tập theo đúng quy định; tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của các địa phương, trong đó tập trung rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, tổ chức của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. Bộ Nội vụ đã tổ chức Hội thảo tại miền Bắc và miền Nam lấy ý kiến trực tiếp của đại diện các Bộ, ngành, địa phương. Dự thảo Nghị định đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ và gửi văn bản lấy ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương; có 53 văn bản tham gia góp ý vào dự thảo Nghị định và 22 ý kiến tham gia trực tiếp tại Hội thảo. Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ đã tổng hợp và tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị định (kèm theo bản tổng hợp tiếp thu, giải trình); lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### **VI. NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Về kết cấu của Nghị định:** Dự thảo Nghị định có 04 Chương với 14 Điều (giữ nguyên như Nghị định số 37/2014/NĐ-CP), cụ thể:

Chương I: Những quy định chung, bao gồm 06 điều (từ Điều 1 đến Điều 6), trong đó xác định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nguyên tắc tổ chức; vị trí và chức năng; nhiệm vụ và quyền hạn; người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu; chế độ làm việc của cơ quan chuyên môn và người đứng đầu.

Chương II: Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, bao gồm 03 điều (từ Điều 7 đến Điều 9), trong đó quy định cụ thể tên, chức năng của 10 phòng chuyên môn được tổ chức thống nhất, 02 phòng chuyên môn được tổ chức để phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính cấp huyện.

Chương III: Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện về tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp huyện, bao gồm 03 điều (từ Điều 10 đến Điều 12), trong đó quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với tổ chức cơ quan chuyên môn cấp huyện.



Chương IV: Điều khoản thi hành, bao gồm 02 điều (từ Điều 13 đến Điều 14) quy định về hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện, điều khoản chuyển tiếp, trách nhiệm thi hành.

## **2. Những nội dung mới của Nghị định**

- Một là, điều chỉnh tên gọi của Nghị định cho phù hợp với Khoản 2 Điều 2 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 (bổ sung đơn vị hành chính ‘thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương’).

- Hai là, bổ sung, chỉnh sửa lại Khoản 1, 2, 4 Điều 2 về nguyên tắc tổ chức và hoạt động cho phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và thống nhất với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP.

- Ba là, bổ sung, chỉnh sửa lại Khoản 1 Điều 4 về nhiệm vụ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện của cơ quan chuyên môn cấp huyện:

+ Bổ nhiệm vụ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện về “chi thị” “kế hoạch dài hạn, 05 năm” thay bằng “kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm của huyện” cho phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thống nhất với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và phù hợp với Khoản 2 Điều 26, Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015

+ Bổ sung nhiệm vụ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện về “Dự thảo quyết định quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn cấp huyện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” cho phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

+ Bổ sung nhiệm vụ “tiếp công dân”, để thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra CP quy định quy trình tiếp công dân và chỉnh sửa lại nội dung cho phù hợp và thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, cụ thể như sau:

+ Bổ nhiệm vụ quản lý về “vị trí việc làm” ở Khoản 9; bổ sung cụm từ “tài sản được giao” ở Khoản 10 và chỉnh sửa sắp xếp lại cho phù hợp và thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP

- Bốn là, bổ sung, chỉnh sửa lại Khoản 2 Điều 5 về người đứng đầu để phù hợp và thống nhất với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP.

- Năm là, điều chỉnh và bổ sung chức năng của một số phòng để phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới có liên quan (Điều 7, Điều 8), cụ thể:

+ Bổ sung chức năng quản lý về “biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học” của Phòng Tài nguyên và môi trường (Khoản 4 Điều 7) cho phù hợp với thực tế mà lĩnh vực ngành tài nguyên và môi trường đang được giao quản lý.

+ Bổ sung chức năng quản lý nhà nước về thông tin điện tử cho Phòng Văn hóa - Thông tin để bao quát hết nhiệm vụ.

+ Chính sửa lại nội dung Khoản 10 Điều 7 về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chuyển nội dung quản lý nhà nước về công tác “*kiểm soát thủ tục hành chính*” của Phòng Tư pháp về Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện cho phù hợp với Nghị định số 150/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ.

Bỏ cụm từ “Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân” để phù hợp với Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và thực tế, vì hiện nay không còn thực hiện thí điểm nữa.

+ Bổ sung chức năng quản lý nhà nước về “nông nghiệp” vào Phòng Kinh tế quận cho phù hợp tình hình thực tế đối với các quận có sản xuất nông nghiệp (Điểm a Khoản 1 Điều 8).

+ Bổ sung chức năng “phòng, chống thiên tai” về Kinh tế quận quản lý, do trong Nghị định số 37/2014/NĐ-CP chưa quy định chức năng này thuộc về phòng nào (Điểm a Khoản 1 Điều 8).

+ Đối với Phòng Dân tộc (tại Khoản 4 Điều 8): Đề nghị sửa lại thẩm quyền thành lập Phòng Dân tộc do Ủy ban nhân dân cấp huyện (thay cho cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định và theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để phù hợp với quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 26 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 việc thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định.

Sáu là, quy định số lượng cấp phó phòng của cơ quan chuyên môn cấp huyện là không quá 02 người thay cho trước đây là 03 người để phù hợp với Khoản 4 Mục III Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức “Quy định rõ số lượng cấp phó phù hợp trong các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương” và phù hợp với quy định cấp phó giảm theo từng cấp: Cấp sở không quá 03 người, cấp huyện không quá 02 người. Quy định rõ đối với các phòng có dưới 05 biên chế thì chỉ được bổ nhiệm 01 Phó trưởng phòng.

- Bảy là, bổ sung quy định số lượng cơ quan chuyên môn (riêng đối với huyện đảo Phú Quốc, Kiên Giang không quá 12 phòng) tại Khoản 2 Điều 9 vì là huyện đảo kinh tế đặc biệt đã được Chính phủ cho phép số lượng phòng là 12 (tại Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về việc tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang).

- Tám là, bổ sung thêm một khoản vào Điều 10 về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với công chức lãnh đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý, trên cơ sở phù hợp với hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực” để thống nhất với quy định tại Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP.

- Chín là, bổ sung thêm trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Quy định về “tổ chức bộ máy” của cơ quan chuyên môn cấp huyện để phù hợp với Khoản 2 Điều 28 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và phù hợp với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP.

+ Bổ sung thêm một Khoản để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện căn cứ tình hình quản lý nhà nước của địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp trong việc kiện toàn cơ quan chuyên môn cấp huyện, theo hướng giao quyền chủ động cho địa phương trong việc quyết định thành lập hay không thành lập đối với các phòng (được quy định tại Điều 11), cụ thể như sau:

*3. Căn cứ quy định tại Nghị định này và yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định việc kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.*

+ Bổ sung thêm một khoản về nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện về: “Quyết định phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện” để thực hiện Khoản 9 Điều 28 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015.

Mười là, sửa tiêu đề Điều 13 thành: Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

Mười một là, bổ sung thêm 2 khoản trong Điều 13 Chương VI để phù hợp với Nghị định thay thế Nghị định 24/2014/NĐ-CP

- Phương án 1: bổ sung 02 khoản về chuyển tiếp để phù hợp với quy định tại Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, cụ thể như sau:

2. Các Bộ, ngành thực hiện việc ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn theo quy định tại Nghị định này trước tháng năm 2017.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Nghị định này trước tháng năm 2017

- Phương án 2: chỉ bổ sung thêm một khoản chuyển tiếp trong hiệu lực thi hành, cụ thể như sau:

2. Trong thời gian từ khi nghị định này có hiệu lực đến khi cơ quan có thẩm quyền ban hành hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp huyện theo ngành lĩnh vực quản lý thì các cơ quan chuyên môn cấp huyện được giữ nguyên cơ cấu tổ chức như cũ để bảo đảm việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định cũng chỉnh lý kỹ thuật câu từ, thay thế, bổ sung một số nội dung, cụm từ phù hợp, đảm bảo tính chặt chẽ, đồng bộ với Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

## V. NHỮNG VẤN ĐỀ CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU

Qua tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan về cơ bản nhất trí việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP với những nội dung được sửa đổi, bổ sung mới như dự thảo Nghị định; tuy nhiên, còn một số vấn đề có ý kiến khác nhau như sau:

### 1. Về tên gọi của Nghị định

Có ý kiến đề nghị tên gọi của Nghị định bổ sung thêm cụm từ “hoạt động” để thực hiện quy định tại Khoản 4 Điều 9 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 “Chính phủ quy định cụ thể tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện”, theo đó thay đổi lại tên gọi, phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn cấp huyện cho phù hợp.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Đề nghị giữ nguyên tên gọi như dự thảo là Nghị định của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 23 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và thống nhất với tên gọi dự thảo Nghị định thay thế Nghị định

số 24/2014/NĐ-CP quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

## **2. Về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

### **a) Đối với lĩnh vực y tế:**

Có ý kiến đề nghị chuyển Phòng Y tế chỉ nên quy định mền, chỉ thành lập Phòng Y tế ở khu vực đô thị, nơi mà thực sự có nhu cầu cần thiết; những địa phương không thành lập Phòng Y tế có chuyên viên thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Việc giữ ổn định Phòng Y tế như hiện nay là cần thiết, để tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế, gồm: y tế dự phòng; khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình. Bộ Y tế và Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 theo hướng quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Phòng Y tế; nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng tốt hơn. Vì vậy, dự thảo Nghị định giữ nguyên quy định về Phòng Y tế như Nghị định số 37/2014/NĐ-CP (Phương án 1).

Tuy nhiên, trong dự thảo có quy định theo hướng mở tại Khoản 3 Điều 11 là: *“Căn cứ quy định tại Nghị định này và yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định việc kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”*.

### Phương án 2:

Chuyển Khoản 8 Điều 7 sang và bổ sung thành Khoản 5 Điều 8 để quy định Phòng Y tế là phòng mền, không bắt buộc các địa phương thành lập, tùy theo tình hình của từng địa phương thành lập hoặc không thành lập chỉ bố trí biên chế thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn huyện. Cụ thể như sau:

### *8. Phòng Y tế:*

*Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình.*

*Đối với những huyện do yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước thấy không cần thiết thành lập Phòng Y tế thì Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban*

*nhân dân tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác y tế.*

b) Đối với lĩnh vực tôn giáo:

Có ý kiến đề nghị thành lập Phòng Tôn giáo, cho phép các huyện có từ 50% dân số trở lên là tín đồ tôn giáo được thành lập Phòng Tôn giáo vì ở Việt Nam tôn giáo và công tác tôn giáo luôn là vấn đề xã hội cần giải quyết ở cơ sở cho nên cần có cơ quan chuyên môn về việc này.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Đề nghị giữ nguyên cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác tôn giáo (giao cho Phòng Nội vụ) như hiện nay để thống nhất với cơ quan ở Trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tôn giáo là Bộ Nội vụ và ở cấp huyện là Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **3. Về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Đối với lĩnh vực quản lý về doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân:

Có ý kiến nên chuyển giao chức năng, nhiệm vụ “đăng ký kinh doanh, tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân” của Phòng Tài chính - Kế hoạch về Phòng Kinh tế (đối với quận) hoặc Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với huyện) thực hiện.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Đề nghị giữ ổn định như quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP là phù hợp, để thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, ở Trung ương là Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và ở cấp huyện là Phòng Tài chính - Kế hoạch.

b) Đối với lĩnh vực du lịch:

Có ý kiến cho phép giao chức năng quản lý nhà nước về du lịch cho Phòng Kinh tế (đối với quận) hoặc Kinh tế và Hạ tầng (đối với huyện) thực hiện thay vì Phòng Văn hóa và Thông tin để phù hợp với đặc điểm đô thị đặc biệt như Thành phố Hồ Chí Minh.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Đề nghị giữ ổn định chức năng của Phòng Văn hóa và Thông tin như quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. Đối với các tỉnh được thành lập Sở Du lịch (hiện là 13/63 tỉnh) không thực hiện việc thành lập Phòng Du lịch đối với cấp huyện, mà chức năng, nhiệm vụ quản lý về du lịch nằm trong Phòng Văn

hóa và Thông tin là phù hợp để thực hiện việc giữ ổn định, không tăng về tổ chức và thống nhất quản lý nhà nước về du lịch ở Trung ương là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và ở cấp huyện là Phòng Văn hóa và Thông tin.

Tuy nhiên, để phù hợp với định hướng phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn tại Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đô thị đặc biệt và các địa phương có ngành du lịch phát triển, căn cứ theo Khoản 3 Điều 11 của dự thảo Nghị định này UBND cấp huyện trình HĐND cùng cấp kiến toàn về công tác quản lý nhà nước về du lịch ở cấp huyện theo hướng dẫn của UBND cấp tỉnh.

c) Đối với chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện:

- Có ý kiến đề nghị chuyển nội dung quản lý nhà nước về công tác “*kiểm soát thủ tục hành chính*” của Phòng Tư pháp về Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện cho phù hợp với Nghị định số 150/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ.

Bộ Nội vụ thống nhất với ý kiến nội dung quản lý nhà nước về công tác “*kiểm soát thủ tục hành chính*” của Phòng Tư pháp về Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Có ý kiến đề nghị nên quy định chi tiết về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện vào trong dự thảo Nghị định để thực hiện Khoản 4 Điều 127 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì dự thảo Nghị định kế thừa nguyên tắc thiết kế về tổ chức cơ quan chuyên môn cấp huyện là chỉ quy định chung về chức năng của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (Khoản 10 Điều 7 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP). Theo quy định tại Khoản 5 Điều 6 và Khoản 6 Điều 13 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ thì Văn phòng Chính phủ có nhiệm vụ ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; trên cơ sở hướng dẫn của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện bảo đảm đúng quy định, phù hợp với thực tế của địa phương.

d) Đối với việc bổ sung nhiệm vụ về Phòng chống thiên tai:

Theo Điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, chức năng “phòng, chống thiên tai” là của Phòng Kinh tế (ở các thị xã, thành phố thuộc tỉnh) và Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với huyện) nhưng không quy định chức năng này thuộc Phòng nào ở cấp quận. Do đó, đề xuất giao chức năng này về Phòng Kinh tế quận (có ý kiến giao cho Phòng Quản lý đô thị quận) quản lý.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Do trong Nghị định số 37/2014/NĐ-CP còn bỏ sót chức năng “phòng, chống thiên tai” chưa giao cho phòng nào (đối với cấp quận) nên Bộ Nội vụ đề nghị giao chức năng quản lý nhà nước về “phòng, chống thiên tai” về Phòng kinh tế

đ) Đối với việc bổ sung thêm nhiệm vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp:

Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm chức năng quản lý nhà nước về “nông nghiệp” vào Phòng Kinh tế quận vì thực tế hiện nay một số quận vẫn có hoạt động sản xuất nông nghiệp (có đối tượng để quản lý).

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Căn cứ tình hình thực tế, Bộ Nội vụ tiếp thu và bổ sung chức năng quản lý nhà nước về “nông nghiệp” vào Phòng Kinh tế quận tại Khoản 1 Điều 8 để phù hợp với thực tế và không bỏ sót nhiệm vụ đối với quận có sản xuất về nông nghiệp.

#### **4. Về số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

Hiện nay do các Thông tư liên tịch giữa Bộ: Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương với Bộ Nội vụ quy định chưa thống nhất số lượng Phó Trưởng phòng của phòng Kinh tế, phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện. Vì vậy, Bộ Nội vụ và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực nên quy định thống nhất số lượng Phó Trưởng phòng của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện không quá 02 người. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp và một số ý kiến đề nghị không nên quy định cứng số lượng cấp Phó Trưởng phòng là không quá 02 người mà nên mở quy định đối với các phòng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực (chịu sự quản lý về chuyên môn



của từ 02 Sở trở nên) và số biên chế của phòng được bố trí nhiều thì nên quy định không quá 03 người.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Sửa đổi quy định số lượng cấp phó của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ để phù hợp với tinh thần tinh giản bộ máy (quy định không quá 02 cấp phó) và phù hợp với quy định giảm cấp phó theo từng cấp, cấp tỉnh quy định không quá 03 người, cấp huyện quy định không quá 02 người, đồng thời nên bố trí phân công cân đối, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả giữa cấp trưởng và phó trong phối hợp điều hành hoạt động của cơ quan chuyên môn cấp huyện.

#### **5. Về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đối với cơ quan chuyên môn**

Bộ Tư pháp và một số địa phương có ý kiến đề nghị bỏ Khoản 1 Điều 10 về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “Hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của Nghị định này và các văn bản pháp luật khác liên quan” vì đây là nhiệm vụ của các Bộ, ngành quản lý ngành, lĩnh vực.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Đề nghị giữ nguyên Điều này như Nghị định 37/2014/NĐ-CP vì căn cứ theo Khoản 5 Điều 6, Khoản 6 Điều 13 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP, các Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm ban hành thông tư và các văn bản khác về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; trên cơ sở hướng dẫn của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện để Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn này, bảo đảm đúng quy định, phù hợp với thực tế của địa phương.

#### **6. Về tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã**

Có nhiều ý kiến đề nghị bỏ, không nên đưa nội dung này vào dự thảo Nghị định vì không phù hợp với tên gọi, phạm vi, đối tượng điều chỉnh của Nghị định là quy định về tổ chức của cơ quan chuyên môn cấp huyện.

Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 127 Luật Tổ chức chính quyền địa phương: “Chính phủ quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên

chế của Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện và việc tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã”; công văn số 2426/VPCP-TCCV ngày 06/4/2016 của Văn phòng Chính phủ, thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu đưa quy định về tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã khi xây dựng Nghị định sửa Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. Khi xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Nội vụ đã xây dựng thêm một điều quy định về nội dung này.

Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu xem xét, trên cơ sở ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Nội vụ thống nhất với các cơ quan liên quan trình Chính phủ không đưa nội dung này vào trong dự thảo Nghị định, để thống nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định. Về tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã này đã được quy định tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Điều 5 Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức cấp xã, phường, thị trấn). Trong quá trình triển khai thực hiện Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Bộ Nội vụ sẽ xây dựng và trình Chính phủ sửa đổi Nghị định và Thông tư này theo quy định.

### **7. Về con dấu và tài khoản của cơ quan chuyên môn:**

Có ý kiến đưa quy định về con dấu và tài khoản của cơ quan chuyên môn cấp huyện vào trong Nghị định này để tạo sự thống nhất quy định giữa Nghị định và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ về ngành và lĩnh vực trong việc sử dụng con dấu và tài khoản của các phòng thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Về con dấu và tài khoản, đề nghị không quy định vào trong nghị định này, việc sử dụng con dấu sẽ được rà soát, nghiên cứu và quy định thống nhất trong Thông tư của các Bộ quản lý ngành và lĩnh vực.

### **8. Về đưa mô hình Trung tâm hành chính công cấp huyện vào trong cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn cấp huyện**

Có ý kiến đưa quy định Trung tâm Hành chính công cấp huyện là cơ quan hành chính đặc thù trực thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện, có con dấu và tài khoản riêng để phù hợp với thực tế hiện nay có 03 tỉnh đã thành lập Trung tâm hành chính công cấp huyện (Quảng Ninh, Thái Bình, Hà Giang).

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình tại công văn số 633/VPCP-TCCV ngày 23/01/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc giao Văn phòng Chính phủ chủ trì phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu mô hình Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện trong quá trình sửa đổi Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Hiện nay mới đang thực hiện thí điểm việc thành lập Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện được 01 năm, việc đánh giá hiệu quả thực tiễn hoạt động của Trung tâm tại địa phương trong thời gian còn quá ngắn; hiện chưa thống nhất mô hình hoạt động của Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh là cơ quan hành chính hay sự nghiệp thuộc UBND, Văn phòng UBND hay thuộc Sở Nội vụ; chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm hành chính mới chỉ đơn thuần là đầu mối tiếp nhận và trả hồ sơ kết quả tập trung, không thực hiện chức năng quản lý nhà nước do chưa tách được nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính ra khỏi chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương để chuyển giao cho các Trung tâm hành chính công này.

Do vậy, để thực hiện Nghị quyết số 39/-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đề nghị giữ ổn định về tổ chức đối với bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung thuộc Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện như Nghị định số 37/2014/NĐ-CP và để phù hợp với Nghị định sửa Nghị định số 24/2014/NĐ-CP. Thực hiện Công văn số 633/VPCP-TCCV nêu trên, trong thời gian tới Văn phòng Chính phủ sẽ chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ Nghị định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ.

#### **VI.VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ**

Trong quá trình soạn thảo Nghị định, đến nay có ... vấn đề còn có ý kiến khác nhau, Bộ Nội vụ xin ý kiến Chính phủ (dự thảo phiếu xin ý kiến thành viên Chính phủ kèm theo) như sau:

1. Về ...

- Phương án 1:

- Phương án 2:

Trên đây là Tờ trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (kèm theo dự thảo Nghị định).

Bộ Nội vụ trình Chính phủ xem xét, quyết định ban hành Nghị định này./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Lưu: VT, TCBC (05b).

**BỘ TRƯỞNG****Lê Vĩnh Tân**